

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12-9-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hào

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Trọng Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 596/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 658/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Hồng L; nơi đăng ký thường trú: Đường A, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T; nơi cư trú: Đường A, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ghi ngày 04 tháng 6 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Hồng L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Hồng L và anh Nguyễn Đình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 01/8/2005 tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hải (nay là phường Đông Hải 1), quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về tính cách, lối sống, cách suy nghĩ cũng như trong sinh hoạt hàng ngày. Anh T không quan tâm đến vợ con và đánh chị L, có lần phải đi bệnh viện cấp cứu. Anh chị đã sống ly thân gần một năm, không quan tâm đến nhau về tình cảm và kinh tế. Đến nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về việc nuôi con: Chị L và anh T có hai con chung là Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 22/12/2005 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 29/12/2015. Cháu Nguyễn Hoàng T1 đã thành niên nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Nguyễn Thành Đ chưa thành niên, hiện đang ở với chị L nên chị đề nghị Tòa án giao cháu Đ cho chị trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con, chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Đình T đã được Tòa án tổng Đ hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi được lời khai của anh T và không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa.

Chị L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phạm Hồng L được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

Về việc nuôi con: Cháu Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 22/12/2005, đã thành niên nên không xem xét giải quyết; giao cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 29/12/2015 cho chị Phạm Hồng L trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con, chị L và anh T tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết. Về việc chia tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Chị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về pháp luật tố tụng:
- + Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Chị Phạm Hồng L khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- + Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

[2] Chị Phạm Hồng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Đình T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung:
- + Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Phạm Hồng L và anh Nguyễn Đình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn giữa chị L và anh T qua các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập thể hiện sau khi kết hôn, anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống. Chị L và anh T đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm và kinh tế. Xét mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình mà ở đó vợ chồng phải biết yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, phải được xây dựng trên nền tảng tình cảm, sự nỗ lực từ hai phía của cả vợ và chồng. Trên thực tế, quan hệ hôn nhân của chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không Đ được. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- + Về việc nuôi con:

[4] Chị Phạm Hồng L và anh Nguyễn Đình T hai con chung là Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 22/12/2005 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 29/12/2015. Cháu Nguyễn Hoàng T1 đã thành niên nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Nguyễn Thành Đ chưa thành niên, hiện đang ở với chị L nên chị đề nghị Tòa án giao cháu Đ cho chị trực tiếp nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con chị L đề nghị chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét cháu Đ hiện còn nhỏ, từ khi chị L và anh T sống ly thân cháu Đ vẫn sống cùng chị L và cháu có nguyện vọng tiếp tục được ở với mẹ. Như vậy, yêu cầu của chị L về việc nuôi con phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

+ Về việc chia tài sản:

[5] Chị Phạm Hồng L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[6] Chị Phạm Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Hồng L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Hồng L được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

- Về việc nuôi con: Chị Phạm Hồng L và anh Nguyễn Đình T có hai con chung là Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 22/12/2005 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 29/12/2015. Cháu Nguyễn Hoàng T1 đã thành niên, chị Phạm Hồng L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Giao cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 29/12/2015 cho chị Phạm Hồng L trực tiếp nuôi cho

đến khi cháu Nguyễn Thành Đ đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị Phạm Hồng L và anh Nguyễn Đình T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về việc chia tài sản: Chị Phạm Hồng L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Phạm Hồng L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003151 ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Hồng L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- UBND phường Đông Hải (nay là phường Đông Hải 1), quận Hải An, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 01/8/2005);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hảo